

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CÁCH MẠNG CHÂN CHÍNH

GS, TS HOÀNG CHÍ BẢO*

L Hồ Chí Minh nói về Đảng cách mạng chân chính

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về xây dựng Đảng cách mạng chân chính, Đảng cầm quyền giữ một vị trí đặc biệt quan trọng và luôn có tính thời sự, tính hiện đại.

Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển rất sáng tạo học thuyết đảng kiểu mới của Lênin vào thực tiễn xây dựng Đảng ở Việt Nam.

Người đã trình bày cụ thể, sâu sắc hàng loạt vấn đề về quy luật hình thành ĐCS ở Việt Nam; bản chất, nội dung và phương pháp lãnh đạo của Đảng; dân chủ và nguyên tắc dân chủ tập trung trong Đảng; đạo đức cách mạng của cán bộ đảng viên; chất lượng toàn diện tạo nên sức chiến đấu và bản lĩnh của Đảng. Đó là bản lĩnh chính trị, ở đó kết tinh cả năng lực trí tuệ, sâu xa là một bản lĩnh văn hoá của Đảng cách mạng tiên phong. Đặc biệt, Hồ Chí Minh đã phân tích cặn kẽ, thấu đáo mối liên hệ máu thịt giữa Đảng với dân, trách nhiệm của Đảng, của từng cán bộ đảng viên đối với dân chúng, xã hội, dân tộc. Đây là điều hệ trọng, cốt tử liên quan đến vận mệnh của Đảng, sự thành bại của cách mạng.

Khi công cuộc đổi mới đã đi qua 1/5 thế kỷ, khi cách mạng Việt Nam đã ở vào thời kỳ phát triển bước ngoặt, lúc này việc nhận thức cho đúng và vận dụng sáng tạo những tư tưởng của Người vào xây dựng Đảng, coi đó là khâu then chốt trở nên vô cùng cần thiết, bức xúc.

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Đó còn là một yêu cầu cơ bản, lâu dài, có tính chiến lược mà Đảng ta đặc biệt quan tâm.

Ở tầm một nhà tư tưởng, Hồ Chí Minh đã xây dựng nên một học thuyết lý luận về Đảng, có chủ thuyết, chủ kiến rõ ràng, nhất quán giữa lý luận với thực tiễn, nhận thức, tư tưởng với hành động, nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều, đã nói là làm và làm đến nơi đến chốn mà Người gọi là triệt để. Người không chỉ đề ra lý luận mà còn thực hành lý luận đó, dồn hết nỗ lực và tinh lực vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng, vào công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng ta thực sự trở thành một Đảng cách mạng chân chính, xứng đáng là người lãnh đạo sáng suốt, người đầy tớ trung thành, tận tâm, tận lực phục vụ giai cấp, dân tộc, nhân dân và nhân loại, đi tới CNXH và CNCS. Hồ Chí Minh đã thống nhất tư tưởng với phương pháp và phong cách trong học thuyết về Đảng cũng như trong toàn bộ hệ thống tư tưởng của mình. Hướng chủ yếu vào hành động và suốt đời gương mẫu trong hành động, đó là một trong những nét đặc sắc của Hồ Chí Minh mà ngày nay toàn Đảng, mỗi người đảng viên của ĐCS Việt Nam cần noi theo.

Dưới đây, chúng ta tìm hiểu những luận đề chủ yếu của Người nói về Đảng cách mạng chân chính.

1. Sự cần thiết, tất yếu phải có Đảng

Đảng cách mạng với tư cách là đội tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân (GCCN) là một Đảng chính trị hiện đại. Là đội tiên phong, bộ tham mưu lãnh đạo,

Đảng phải lãnh đạo và tổ chức giai cấp, phải có hệ tư tưởng dẫn đường, có cương lĩnh hành động. Đảng cách mạng kiểu mới của GCCN phải được chuẩn bị đầy đủ cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), Người đã trình bày sáng tỏ những vấn đề ấy, làm rõ tính tất yếu về sự ra đời của chính ĐCS.

Người lập luận rằng, làm cách mạng cần phải có Đảng. Theo Người, cách mệnh trước hết phải làm cho dân giác ngộ. Cách mệnh phải giảng giải lý luận, chủ nghĩa cho dân hiểu. Cách mệnh phải hiểu phong trào thế giới, phải bày sách lược cho dân. Do đó sức cách mệnh phải tập trung, muốn tập trung phải có Đảng cách mệnh¹.

Giải thích rõ hơn điều đó, Người còn viết: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”². Như vậy, sự cần thiết phải có Đảng cũng như Đảng phải có một hệ tư tưởng, đó là đòi hỏi khách quan, tất yếu cần thiết của phong trào cách mạng chứ không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan. Đảng là một sản phẩm có tính lịch sử - xã hội của đấu tranh chính trị. Đảng ra đời là vấn đề có tính quy luật cần được nhận thức và vận dụng.

2. Quy luật ra đời của Đảng cộng sản ở Việt Nam

Các nhà sáng lập ra CNXH khoa học đã vạch rõ quy luật ra đời của ĐCS, đó là sự kết hợp giữa CNXH khoa học (lý luận) với phong trào công nhân (thực tiễn). Quy luật này có tính phổ biến đối với ĐCS ở tất cả các nước. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, cũng nhận rõ tính tất yếu phổ biến đó, song Người còn phát hiện thấy tính đặc thù đối với Việt Nam, đối với sự ra đời của ĐCS ở Việt Nam.

Kết hợp tính phổ biến với tính đặc thù, Người đã diễn đạt hoàn chỉnh quy luật ra đời của ĐCS ở Việt Nam như sau:

“Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930.

Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng”³.

Ý nghĩa sâu sắc của vấn đề này là ở chỗ, bản chất GCCN của Đảng gắn liền mật thiết với tính nhân dân và tính dân tộc. Sức mạnh GCCN thể hiện ở chỗ nó gắn bó mật thiết với nhân dân lao động và với dân tộc. Đảng là đại biểu tiên tiến, là đội tiên phong chiến đấu của GCCN nên Đảng đồng thời cũng là đại biểu tiên tiến, chân chính cho nhân dân lao động và cho dân tộc Việt Nam. Nhân dân và dân tộc đi theo con đường cách mạng do GCCN lãnh đạo sẽ tìm thấy tương lai, triển vọng tươi sáng của mình. ĐCS, vì thế mang bản chất GCCN đồng thời là đại biểu chân chính cho lợi ích dân tộc và nhân dân. Đó là một nét nổi bật sự sáng tạo lý luận về Đảng của Hồ Chí Minh.

3. Bản chất, mục đích của Đảng

Theo Hồ Chí Minh, ĐCS Việt Nam là một đảng cách mạng, sát cánh cùng các đảng anh em trong phong trào cộng sản quốc tế. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Không có chủ nghĩa Mác - Lênin, không có ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười và thời đại mới cũng không có sự kiện thành lập ĐCS Việt Nam.

Đảng cách mạng có thể mang những tên gọi khác nhau nhưng bản chất giai cấp là chung, đó là bản chất GCCN. Bản chất đó không chỉ thể hiện ở chỗ Đảng kết nạp những người ưu tú trong GCCN và lao động vào Đảng mà điều căn bản sâu xa là làm cho GCCN giữ được vai trò lãnh đạo, quyền lãnh đạo chi thuộc về GCCN mà thôi. Chỉ như vậy, cách mạng mới triệt để, mới thành công, mới đi tới CNCS được. Điều này liên quan đến đặc tính cách mạng riêng của GCCN, do nó

đại biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến của lịch sử, là giai cấp không có lợi ích riêng với nghĩa là tư hữu. Lợi ích của GCCN gắn liền với lợi ích xã hội. Tính cách mạng, triệt để của GCCN còn gắn liền với tính tổ chức, kỷ luật cũng chỉ riêng GCCN mới có, nó là sản phẩm được đào luyện trong môi trường đại công nghiệp. Sứ mệnh lịch sử của GCCN được quy định từ đặc tính cách mạng, khoa học đó của nó mà Đảng phải thể hiện ra. Người khẳng định: “về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động, giai cấp công nhân đều giữ vai trò lãnh đạo”⁴. Người còn khẳng định với một niềm tin khoa học sâu sắc rằng: “Với lý luận cách mạng tiên phong và kinh nghiệm của phong trào vô sản quốc tế, giai cấp công nhân ta đã tỏ ra là người lãnh đạo xứng đáng nhất và đáng tin cậy nhất của nhân dân Việt Nam”⁵. Nhờ giữ vững bản chất GCCN mà ĐCS mới thể hiện được mình là người đại biểu cho lợi ích của cả dân tộc, được toàn thể nhân dân lao động thừa nhận là Đảng của mình, đồng thời Đảng cách mạng chân chính còn thấm nhuần bản chất quốc tế, trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Sự thống nhất hữu cơ những bản chất ấy đã được Hồ Chí Minh chỉ rõ trong hàng loạt luận điểm quan trọng:

- ĐCS Việt Nam là “Đảng của giai cấp vô sản”⁶ đồng thời là “Đảng của dân tộc Việt Nam”⁷.

- “Quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”⁸.

- Đến năm 1961, sau Đại hội III, Người còn nói: “Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị”⁹.

Điều đặc biệt quan trọng là, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Người đã trình bày kỹ 12 điều xây dựng Đảng cách mạng chân chính. Ngay ở điều 1, điều quan trọng nhất, Người đã nói rõ mục đích đồng thời là bản chất của Đảng: Đảng ta là một Đảng cách mạng, phục vụ giai cấp, dân tộc, nhân dân và nhân loại. Đảng là một tổ chức cách mạng chứ “không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ

giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”¹⁰.

Mục đích của Đảng là lẽ sống của người cách mạng, là lý do mà Đảng tồn tại. Mục đích ấy là không thay đổi từ khi Đảng ra đời, còn hoạt động trong vòng bí mật cho đến khi Đảng lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền, trở thành Đảng cầm quyền. Ở vị trí Đảng cầm quyền, mục đích của Đảng gắn liền với trách nhiệm nặng nề của Đảng trước giai cấp, dân tộc và nhân dân. Đảng ta là Đảng chỉ có một điều là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ XHCN và CSCN. Đảng ta là Đảng cách mạng. Ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác. Vì vậy mà Đảng ta được dân tin, dân phục, dân yêu. Ngày nay, nhiệm vụ của Đảng ta là lãnh đạo quần chúng, đánh thắng tình trạng nghèo nàn và lạc hậu, xây dựng đời sống ấm no sung sướng cho nhân dân. Chỉ dẫn này của Người cần được toàn Đảng ta thấm nhuần, tự ý thức cho thật đầy đủ trách nhiệm, lương tâm, danh dự của mình để làm tròn những gì mà giai cấp, nhân dân, dân tộc và thời đại đã uỷ thác.

4. Tổ chức Đảng và tư cách đảng viên

ĐCS là một đảng chiến đấu, đảng hành động nên Đảng phải được tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động. Sức mạnh của Đảng có được là nhờ ở kỷ luật Đảng, kỷ luật tự giác. Người nhấn mạnh: Đảng ta tuy nhiều người nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật, kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Về tổ chức, Đảng theo chế độ dân chủ tập trung. Trong sinh hoạt Đảng phải tuân thủ tổ chức và kỷ luật. Lãnh đạo tập thể là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Kết hợp tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách là dân chủ tập trung. Cá nhân phục tùng tổ chức. Cấp dưới phục tùng cấp trên. Thiểu số phục tùng đa số. Ý kiến thiểu số được bảo lưu nhưng khi tổ chức Đảng đã có nghị quyết, đã có kết luận thì phải phục tùng. Nguyên tắc đó được ghi vào Điều lệ Đảng, toàn thể đảng viên và mọi tổ chức đảng phải thi hành.

Theo Hồ Chí Minh, quy luật phát triển của Đảng là đề cao phê bình và tự phê bình, từ dưới lên, từ trên

uống. Phê bình phải có lý có tình, thấu lý đạt tình, có tình thương yêu đồng chí, phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị và phải có lòng chân thành và đoàn kết. Đây là thể hiện bản lĩnh, nguyên tắc, lý trí, trí tuệ và đạo đức, nhân cách. Đó là văn hoá chính trị trong Đảng.

Lênin từng nói, một Đảng mà không có thái độ dũng cảm thừa nhận sai lầm và quyết tâm sửa chữa sai lầm thì không còn là một Đảng mácxít nữa.

Hồ Chí Minh chỉ rõ một cách nghiêm khắc: "một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính"¹¹.

Một Đảng như vậy, theo Lênin, mới là tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của thời đại. Hồ Chí Minh gọi đó là Đảng chân chính cách mạng, Đảng là đạo đức, là văn minh.

Do đó, mỗi đảng viên phải ra sức rèn luyện bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn cùng với tư cách, phẩm chất đạo đức cách mạng. Người nhân mạnh nhiều điều mà nổi bật nhất là "phải giữ chủ nghĩa cho vững" (*Đường cách mệnh*), "phải ít lòng tham muốn về vật chất", phải biết hy sinh vì lợi ích của Đảng, của cách mạng, của nhân dân. Đó là bốn đức: Cần, kiệm, liêm, chính, thiếu một đức thì không thành người. Phải có lòng chí công vô tư, kiên quyết đánh bại chủ nghĩa cá nhân, một thứ giặc nội xâm, nó ẩn nấp ở ngay trong lòng mình. Không đánh bại chủ nghĩa cá nhân thì không thể xây dựng thành công CNXH. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang. Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Khi cần thì hy sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Đó là biểu hiện rõ rệt, rất cao quý của đạo đức cách mạng.

Đó là bốn điểm nổi bật trong quan niệm của Hồ Chí Minh về Đảng cách mạng chân chính.

II. Quan niệm của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cách mạng chân chính trong điều kiện Đảng trở thành Đảng cầm quyền

ĐCS cầm quyền (hay chấp chính) là một khái niệm chính trị để xác định vị thế, vị trí của Đảng, từ khi GCCN đã ở vào địa vị giai cấp thống trị xã hội và nhà nước. Đảng cầm quyền là một bước ngoặt trọng đại trong đời sống chính trị của Đảng. Thời cơ lớn đi liền cùng với thách thức và nguy cơ lớn mà Đảng phải đủ trí tuệ, đạo đức, bản lĩnh đón kịp thời cơ cũng như dũng cảm vượt qua mọi thách thức. Lý luận ĐCS cầm quyền cho đến nay vẫn còn là lĩnh vực chưa được xây dựng đầy đủ, cả trong di sản kinh điển và trong thực tiễn hoạt động của các ĐCS đã hay đang cầm quyền. Hồ Chí Minh đã có công lao to lớn trong việc đặt nền móng cho lý luận này ở Việt Nam, và do đó có những cống hiến đặc sắc vào kho tàng kinh điển Mác - Lênin.

1. Về trách nhiệm của Đảng cộng sản cầm quyền

Như đã nói, 12 điều xây dựng Đảng cách mạng chân chính, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* mà Người nêu ra đã bao quát hệ thống tư tưởng lý luận của Người về xây dựng Đảng khi Đảng đã cầm quyền. Điều thứ nhất nói lên động cơ chính trị, lẽ tồn tại, tư cách và giá trị của Đảng. Người cũng từ đó gián tiếp cảnh báo nguy cơ thoái hóa của Đảng khi cầm quyền. Nếu vào Đảng là để tìm kiếm danh vọng, địa vị, tiền bạc, hưởng lạc mà không còn phục vụ nhân dân, tranh đấu cho lý tưởng, mục tiêu CSCN nữa thì đó là sự biến dạng, thoái hóa, hư hỏng. Sự biến dạng động cơ chính trị là khởi đầu cho mọi sự biến dạng hư hỏng, xấu xa khác mà Đảng và từng đảng viên phải luôn ý thức rõ, có quyết tâm và dũng khí vượt qua. *Cách mạng phải biết tự bảo vệ, mà trước hết là Đảng phải tự bảo vệ mình khi bước vào vị trí cầm quyền.* Cả 12 điều đều xoay quanh tư tưởng chủ đạo đó, Người nhấn nhủ:

"Muốn cho Đảng thật vững bền

Mười hai điều ấy *chớ quên điều nào*" (T.G nhân mạnh)

Cũng như trong nhiều văn phẩm khác của Người, ta thấy:

Thứ nhất, Người đặc biệt coi trọng vai trò của lý luận và sự kết hợp lý luận với thực tiễn trong công tác lãnh đạo của Đảng.

Thứ hai, Người rất chú ý tới vấn đề quan điểm và phương pháp lãnh đạo của Đảng. Đó là quan điểm thực tiễn, toàn diện và phát triển. Đó là phương pháp khoa học, lãnh đạo gắn với tổ chức, kiểm tra, đào tạo, giáo dục cán bộ. Là khoa học và nghệ thuật trong vận dụng, tuyên truyền, thuyết phục quần chúng. Lãnh đạo dân thì phải gần dân, hiểu dân, học hỏi dân, nâng cao dân chúng, phát huy mọi khả năng của họ. Giữ vững tính cách mạng đồng thời phải biết dùng những cách thức thi hành cho hoạt bát.

Thứ ba, đề cao nguyên tắc và kỷ luật, kết hợp sự nhất quán về nguyên tắc với sự lãnh đạo linh hoạt, mềm dẻo trong biện pháp, phương pháp không cứng nhắc, giáo điều, rập khuôn, phải sáng suốt, có trí tuệ cao, trung thực, gương mẫu, dũng cảm, nhất là dũng cảm tự phê phán, có trách nhiệm cao nhất với Đảng, với dân. "Dĩ bất biến ứng vạn biến".

Thứ tư, đặc biệt chú trọng phẩm chất đạo đức cách mạng. Đạo đức là gốc của nhân cách và đào tạo cán bộ là công việc gốc của Đảng. Lựa chọn, bồi dưỡng người tài đức, tẩy bỏ kiên quyết những kẻ thoái hóa biến chất ra khỏi Đảng.

Thứ năm, thường xuyên quan tâm tới việc củng cố mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với dân.

Quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng trên nền tảng quan điểm giai cấp (GCCN). Phải dựa vào dân mà xây dựng Đảng, dựa vào dân để xây dựng đường lối, chính sách, nghị quyết; dựa vào dân mà kiểm tra đường lối, chính sách, nghị quyết đó cho hợp với lòng dân, vì lợi ích của dân; phải dựa vào dân mà chấn chỉnh tổ chức và giáo dục cán bộ.

Toát lên tất cả từ những điều ấy là tư tưởng cao cả của Người: trọng chân lý, trọng đạo lý, trọng dân, trọng pháp. Đó là dân chủ với tất cả đặc trưng nhân văn và

pháp lý mà Người ra sức nghiên ngẫm lý luận, tổng kết thực tiễn và thực hành trong cuộc sống.

Người diễn đạt tư tưởng lớn, triết lý Thân dân, Chính tâm của những người cộng sản và ĐCS, ở tầm thời đại và trong sự thấm nhuần truyền thống, cội rễ dân tộc và nhân dân bằng những lời giản dị, mộc mạc nhất như những lẽ phải thông thường: "Dân không đủ muối, Đảng phải lo. Dân không có gạo ăn đủ no, dân không có vải mặc đủ ấm, Đảng phải lo. Các cháu bé không có trường học, Đảng phải lo... Tất cả mọi việc, Đảng phải lo. Việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, đấu tranh thống nhất nước nhà, Đảng phải lo. Ngay đến cả tương, cà, mắm, muối của dân, Đảng đều phải lo"¹².

Trong *Di chúc*, Người viết: "Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân". Người nhấn mạnh chữ "thật" tới 4 lần để lưu ý trách nhiệm của Đảng và của đảng viên đối với nhân dân.

Tư tưởng sâu sắc đó là sự quy tụ đầy đủ nhất trách nhiệm của ĐCS cầm quyền đối với nhân dân và xã hội.

2. Về nội dung, phương pháp lãnh đạo, hoạt động của Đảng với tư cách một Đảng cầm quyền

Khi đã có chính quyền và cầm quyền, Đảng phải tự đổi mới, nêu gương và thúc đẩy đổi mới cho cả xã hội. Tình hình, nhiệm vụ mới, đòi hỏi Đảng phải có nhận thức mới, vươn lên ngang tầm nhiệm vụ và thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp lãnh đạo, hoạt động cho hợp với thực tiễn thường xuyên biến đổi.

Đây là vấn đề mới mẻ, khó khăn, phức tạp, bởi lẽ Đảng phải thường xuyên xử lý các mối quan hệ trong và ngoài Đảng giữa Đảng với Nhà nước, giữa Đảng với Mặt trận và các đoàn thể, giữa Đảng với dân, giữa đảng mình và đảng bạn, và biết bao quan hệ khác trong nội bộ của Đảng như một cơ thể sống.

Hồ Chí Minh đã có những chỉ dẫn, thu hoạch sâu sắc và thấm thía:

- Trước hết, ở vị trí Đảng cầm quyền, lãnh đạo, Đảng phải thể hiện tầm nhân quan chính trị xa rộng, phải có tư duy chiến lược, có năng lực, bản lĩnh lãnh đạo mà điều cốt yếu làm nên chính trị khoa học là ở đạo đức và trí tuệ, trước hết ở những người lãnh đạo chủ chốt.

Muốn vậy, Đảng phải ở trình độ cao về lý luận, có cơ sở xã hội rộng lớn, bền vững là nhân dân, trong Đảng phải đoàn kết, giữ gìn đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con người của mắt mình.

- Với chiến lược trông người vì lợi ích trăm năm, Đảng phải đầu tư nhiều sức và nâng cao trách nhiệm trước xã hội trong việc đào tạo, huấn luyện, giác ngộ đội ngũ cán bộ, sao cho họ thực sự trung thành với cách mạng, với nhân dân.

- Phải chống nguy cơ thoái hóa của quyền lực, của Đảng, của cách mạng, sự hư hỏng, sa đọa của người cách mạng trước những cám dỗ của tiền tài, địa vị, danh vọng, chức quyền. Đó là những chứng bệnh nguy hiểm, nó làm hỏng tổ chức, hỏng cán bộ, làm suy yếu Đảng, làm mất lòng dân, dẫn tới đổ vỡ, thất bại. Căn nguyên sâu xa là ở chủ nghĩa cá nhân, phải đấu tranh đến cùng để chiến thắng nó. Người cũng cảnh báo từ rất sớm, một Đảng đã từng đạt được vinh quang, một Đảng cách mạng trong quá khứ nhưng không phải nhất thiết, mãi mãi là như vậy nếu không thường xuyên rèn luyện sự trong sạch của Đảng, của mỗi người cách mạng.

- Người chủ trương phải ra sức giáo dục, rèn luyện đảng viên, giáo dục bồi dưỡng đi liền với kiểm tra, phải xử lý nghiêm khắc theo Điều lệ Đảng, theo luật pháp Nhà nước những kẻ thoái hóa, hư hỏng, phạm tội. Cán bộ đảng viên phạm tội thì phải xử lý nặng gấp nhiều lần so với người ngoài Đảng, tuyệt đối không bao che, dung túng. Sự trong sạch này là điều rất cần phải có ở trong Đảng, trong các quan hệ con người và tổ chức, nhất là khi Đảng cầm quyền. Đó là minh chứng thực tiễn nói lên Đảng là Đảng cách mạng chân chính, nhờ đó, dân tin Đảng, thấm thía trong gan ruột rằng, Đảng là Đảng của mình.

- Phải thực hành dân chủ trong Đảng đến nơi đến chốn, giữ vững nguyên tắc kỷ luật, thấm nhuần đạo lý và tình thương, tôn trọng nhân cách con người, sao cho

cái hay, cái tốt này nở như hoa mùa xuân, cái xấu, cái dở mất dần đi rồi tiến tới mất hẳn, làm cho cán bộ đảng viên lời nói đi đôi với việc làm, gương mẫu cho dân noi theo, đó là cách lãnh đạo tốt nhất. Một tấm gương tốt còn quý hơn hàng trăm bài diễn văn. Đảng, từng tổ chức đảng và từng đảng viên phải gắn liền mật thiết với dân, thấu hiểu cuộc sống, tâm tư, nguyện vọng của dân, đề cao trách nhiệm của Đảng trước nhân dân và dân tộc. Tôn trọng dân chủ và quyền làm chủ của dân, làm cho dân giác ngộ rằng, dân có quyền làm chủ thì cũng có nghĩa vụ của người chủ. Dân chủ là của quý báu nhất trên đời của dân và thực hành dân chủ rộng rãi là chiếc chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn.

Mối quan hệ giữa Đảng với dân là quan hệ bản chất nhất, nó quy định, chi phối mọi quan hệ khác. Nhờ sự giúp sức của dân, sự đoàn kết dân tộc và đồng thuận xã hội mà Đảng sẽ tìm ra, sẽ làm đúng mọi việc lớn nhỏ để giải quyết mọi mối quan hệ khác trong công tác lãnh đạo. Nội dung lãnh đạo toàn diện, bao quát mọi lĩnh vực đối nội, đối ngoại, phương pháp lãnh đạo phải dân chủ, khoa học, được chỉ dẫn bởi lý luận, được kiểm chứng bằng thực tiễn, được đảm bảo bằng đạo đức cách mạng, bằng dân chủ pháp quyền, trọng dân, trọng pháp. Muốn thực hiện được nội dung và phương pháp ấy, Đảng phải dựa vào dân, Đảng phải có tổ chức mạnh, có cán bộ đảng viên tài giỏi, trong sạch, liêm khiết, thanh khiết, đoàn kết muôn người như một người.

Vì vậy, xây dựng Đảng phải rất toàn diện, không chỉ là chính trị, tư tưởng, tổ chức mà còn là đạo đức, lối sống, nhân cách đảng viên, tất cả tạo nên *văn hóa ĐCS cầm quyền, làm cho Đảng thực sự là đạo đức, là văn minh trong sự đánh giá của nhân dân và xã hội.*

III. Kết luận

Trên đây là những điểm căn bản nhất được Hồ Chí Minh đề cập trong lý luận và thực tiễn xây dựng Đảng cách mạng chân chính, ĐCS cầm quyền.

Vận dụng đúng đắn, sáng tạo những tư tưởng của Người vào công tác xây dựng Đảng hiện nay, làm cho

(Xem tiếp trang 15)

loại trừ sự nghèo nàn đại trà, những nguyên nhân xã hội của tội phạm có quy mô lớn và những căn bệnh xã hội nặng nề⁸.

Để kết luận, tác giả cho rằng: những bài học ấy không thể bị xóa bỏ và gột khỏi ký ức của nhân loại! Kinh nghiệm của những bài học đó nhất định cần phải được lưu ý tới trong tương lai. Phải chăng, nước ta đang xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là có sự tiếp nối những bài học ấy trong điều kiện mới, nhằm không chỉ đuổi kịp CNTB mà quan trọng là biết tránh xa những mặt tiêu cực phản nhân đạo của nó.

Để thực hiện có kết quả mục tiêu mà Đại hội X của Đảng đã nêu là tiếp tục sự nghiệp đổi mới, tất cả vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, hơn bao giờ hết, tư tưởng *Không có gì quý hơn độc lập, tự do* của Hồ Chí Minh càng trở nên cấp thiết, càng có tính thời sự, càng có ý nghĩa quốc tế trong sáng và giá trị nhân văn sâu sắc. Chúng ta nguyện bảo vệ chân lý *Không có gì quý hơn độc lập, tự do* của Hồ Chí Minh như bảo vệ chính bản thân mỗi con người, bảo vệ công lý và nhân phẩm, tránh mọi sự cám dỗ của “diễn biến hòa bình”, mọi thứ học thuyết nhân quyền tư sản phản động đang đe dọa chủ quyền các dân tộc trước những âm mưu mới của CNĐQ hiện đại mang tính toàn cầu.

1, 2. *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, NXB Thông tin lý luận, H, 1992, T1, tr. 105, 146

3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.1. tr. 277

4. *C. Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.42, tr. 142

5. Vietnamnet, vn, 26 - 2 - 2006, dẫn theo Nguyễn Hoa, *Nhân dân* ngày 28 - 3 - 2006

6. Theo Nguyễn Văn Thanh, *Nhân dân* ngày 8 - 4 - 2006

7. Thomas L. Friedman: *Chiếc Lexus và cây Ô liu*, người dịch Lê Minh, NXB KHXH, H, 2004, tr. 582

8. Xem: *Lương tâm nổi giận - Những bài viết từ Nga*, người dịch Lê Sơn, NXB Văn hóa, Sài Gòn, 2005, tr. 118.

TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 21)

Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh đòi hỏi Đảng ta và mỗi người chúng ta phải làm hết sức mình, làm tròn trọng trách của Đảng trước giai cấp, nhân dân, dân tộc và nhân loại.

Năm 1945, với trên dưới 5.000 đảng viên và mới có 15 tuổi, ĐCS Việt Nam đã lãnh đạo thành công Cách mạng tháng Tám - một trong những cuộc cách mạng điển hình của thế kỷ XX. Đến nay, Đảng ta có trên 3 triệu đảng viên. Đội ngũ lớn mạnh này đã trải qua bao thử thách, đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm qua mọi bước ngoặt lịch sử, đã trải qua 1/5 thế kỷ đổi mới, nhất định phải làm cho Đảng ta xứng đáng là *Đảng của trí tuệ, đổi mới, đoàn kết, dân chủ và phát triển, đưa cách mạng nước ta tới thắng lợi*.

Điều quan trọng là Đảng phải biết nhân lên sức mạnh của mình từ sức mạnh của nhân dân, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại, trung thành với lý tưởng, mục tiêu mà Hồ Chí Minh và Đảng đã vạch ra: *Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH*. Với phương châm đảng chiến đấu, đảng hành động, cần học tập gương sáng Hồ Chí Minh, nói ít làm nhiều, lời nói đi đôi với việc làm, tất cả vì dân vì nước, cố kết sức mạnh toàn Đảng với sức mạnh của dân, của toàn dân tộc để đẩy lùi quan liêu, tham nhũng, thanh toán bằng được trọng bệnh và quốc nạn này, làm cho Đảng thực sự trong sạch vững mạnh, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

1, 2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.2, tr.267, 267-268

3, 5, 9, 12. *Sđđ*, T. 10, tr. 8, 9, 467, 463- 464

4. *Sđđ*, T. 7, tr. 212

6. *Sđđ*, T. 3, tr. 10

7, 8. *Sđđ*, T. 6, tr. 175

10, 11. *Sđđ*, T. 5, tr. 249, 261.